

SỐ TÀI CHÍNH TỈNH KON TUM SỐ: 290/BC-STP

Kon Tum, ngày 18 tháng 10 năm 2017

ĐẾN	Số: 11445
	Ngày: 19/10/2017

BÁO CÁO

Chuyên: Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 2695/STC-TCĐT, ngày 09/10/2017/2017 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Quy định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: "*Chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã phù hợp điều kiện của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành*".

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết "*quy định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" là phù hợp với quy định tại Điều 27, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đúng Thông báo nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI tại Thông báo số 49/TB-HĐND ngày 13/9/2017 của HĐND tỉnh (tiết 2.2.16, điểm 2.2, Khoản 1, mục I).

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với những nội dung khác có trong dự thảo.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

3.1. Tên gọi (trích yếu) của văn bản đề nghị biên tập lại như sau: "*Quy định định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" cho chính xác, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT. Theo đó, Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp.

3.2. Tại phần căn cứ pháp lý đề nghị biên tập lại như sau: "*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015*".

3.3. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo là "*Quy định định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Tuy nhiên, điểm c, Khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết có quy định nguồn kinh phí thực hiện quy định này là không phù hợp phạm vi điều chỉnh của dự thảo và quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT. Hơn nữa nguồn kinh phí thực hiện đã được quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo loại bỏ, không quy định lại nội dung này.

3.4. Đối với mức kinh phí hỗ trợ: Đề nghị Sở Tài chính căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

3.5. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo Mẫu số 03 (Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật), Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, để đảm bảo tuân thủ đúng quy định Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tách riêng khoản 1 Điều 1 của dự thảo thành 01 điều, khoản 2 Điều 1 thành 01 Điều, biên tập theo hướng sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh...

2. Đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức kinh phí hỗ trợ"

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải hồ sơ dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*).

6. Điều kiện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Sở Tài chính điều chỉnh lại các nội dung được đề nghị trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KT+VB/STP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Thắng